

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 20.3.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A - sinh năm: 1986 tại: Tỉnh Hà Nam; Thường trú: Thôn K, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Nam; Tạm trú: tổ 55A, khu phố 5, phường H, Quận I, Tp.HCM; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (chết) và bà Phạm Thị H1; hoàn cảnh gia đình: có vợ Đinh Thị T1, 02 con sinh năm 2011 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14.01.2020. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị N – sinh năm: 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 16, ấp E, xã B, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp nhận hồ sơ vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại bãi đất trống thuộc tổ 8, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn phát hiện ngày 05/8/2019 do Bà Lê Thị N trình báo: Vào

khoảng tháng 8/2018, bà N có mua 1,6 tấn sắt phế liệu (loại sắt hộp) với giá 15 triệu đồng của ông Nguyễn Mạnh Hùng mang về để tại bãi đất trống thuộc tổ 8, ấp 1, xã L, huyện Hóc Môn để chuẩn bị làm nhà nhưng chưa có tiền nên bà để tại đây. Đến ngày 05/8/2019 bà N quay lại bãi đất trống của mình thuộc tổ 8, ấp 1, xã L, huyện Hóc Môn thì phát hiện số sắt này đã bị kẻ gian lấy trộm mất. Bà N đi tìm ở các vựa ve chai trên địa bàn huyện Hóc Môn, cho đến ngày 12/8/2019 thì bà N phát hiện tại vựa ve chai thuộc ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn của anh Phùng Minh T2 có số sắt hộp của bà bị mất.

Theo Kết luận định giá số 205/2019 ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thì số sắt này trị giá là 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Ngày 12/10/2019, qua truy xét, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đức A về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức A khai nhận: Ngày 04/7/2019, Đức A được anh Đỗ Duy D thuê dọn dẹp bãi đất trống thuộc tổ 8, ấp 1 xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn để chuẩn bị xây nhà thì Đức A đồng ý. Sáng ngày 05/7/2019, Đức A một mình đến khu đất thuộc tổ 8, ấp 1 xã Nhị Bình để dọn dẹp. Khi Đức A đang dọn dẹp thì có hai người đàn ông, một người tên Y, người còn lại không rõ tên (cả 2 đều không rõ nhân thân lai lịch) đến xin dọn phụ thì Đức A đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, khi đang dọn dẹp thì Đức A phát hiện có một đồng sắt gồm khoảng 20 cây sắt hộp, mỗi cây dài từ 5 mét đến 7 mét nằm giữa ranh giới đất của D và mảnh đất bên cạnh. Lúc này Đức A cùng hai người làm chung khiêng đồng sắt này bỏ xuống phía dưới lô đất bên cạnh. Một lúc sau thì chị Trần Thị L là người mua ve chai dạo đi ngang, Đức A thấy vậy liền gọi chị L vào bán một số dây cáp được số tiền 55.000 đồng, đồng thời Đức A hỏi chị L có thu mua số sắt hộp hay không thì chị L ra giá 6.000đồng/kg, Đức A đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 05/7/2019, chị L cùng anh Phùng Minh T3 và một người đàn ông (không rõ lai lịch) chạy xe ba gác Trung Quốc đến thu mua đồng sắt. Lúc này, hai bên cân và ước lượng đồng sắt trên có trọng lượng khoảng 1,5 tấn, anh Tuấn đưa cho chị L số tiền 10 triệu đồng, chị L trả cho Đức A 09 triệu đồng thì Đức A đồng ý, chị L hưởng lợi 01 triệu đồng. Sau đó, anh Tuấn chở đồng sắt trên về để tại vựa ve chai của mình tại ấp 3 xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn để cất giữ. Đến ngày 12/8/2019 bà N phát hiện và trình báo Công an xã Nhị Bình như đã nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Đức A phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, nhân chứng và những người liên quan như trên.

Chị L và anh T3 (là 02 đối tượng thu mua số sắt do Nguyễn Đức A lấy trộm) nhận dạng để xác định đối tượng bán số sắt trên, kết quả xác định Nguyễn Đức A là người bán lô sắt (khoảng 1,5 tấn) của bà N. Chị L và anh T3 khai không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng trong vụ án gồm: 20 cây sắt hộp với tổng trọng lượng 1.600kg.

Nguyễn Đức A đã bồi thường toàn bộ số tiền thu lợi từ việc bán số sắt trên cho anh Phùng Minh T nên anh T đã trao trả lại cho người bị hại là Bà Lê Thị N quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 27.02.2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị xử phạt:

Nguyễn Đức A mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về dân sự: Bị hại nhận lại tài sản không có yêu cầu.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Tại Phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Đức A đã phạm vào tội “Trộm cắp

tài sản” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đức A đã có hành vi lén lút lấy trộm 1600kg sắt phế liệu (loại sắt hộp) trị giá 9.600.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã có đơn bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Xét thời gian được tại ngoại cho đến nay bị cáo không vi phạm pháp luật nào khác, xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung truy tố tại bản Cáo trạng, một phần quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt :

Bị cáo Nguyễn Đức A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức A cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận I, Tp.HCM nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Đức A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- Bị cáo;
- VKS ND huyện Hóc Môn;
- Người bị hại;
- Thi hành án huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Lưu:HS,VT.

Phan Anh Phong